

Số: 531/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 666/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: **Tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên**

Số CCCD: 019186013712

Nơi cư trú: **Tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

Bị đơn: Anh **Phạm Tiến Đ**, sinh năm 1985;

Số CCCD: 019085005717

Địa chỉ: **Xóm G, xã T, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Phạm Tiến Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Phạm Tiến Đ** xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **H** và anh **Đ** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **H** nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; hoàn trả chị **H** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000731 ngày 27/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- UBND P.Phần Đình Phùng, tỉnh TN;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn